

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

THÁNG 12 NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở: Trường Mầm non Vườn Xanh Nam Đô.
2. Địa chỉ: Số 609 Trương Định, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
 - Số điện thoại: 0979015205
 - Trang điện tử: <https://greenschool.edu.vn>
3. Trường Mầm non Vườn Xanh Nam Đô là cơ sở giáo dục Mầm non tư thực nằm trong hệ thống giáo dục mầm non Greenschool. Đảm nhận việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng;
4. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường (Từ 18 tháng đến 6 tuổi); quản lý trẻ em; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trên địa bàn phường; thực hiện nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục theo từng chuyên đề triển khai của các cấp có thẩm quyền. Tổng số 19 lớp học gồm 06 nhóm nhà trẻ và 13 lớp mẫu giáo, chỉ tiêu đạt 474 học sinh.
5. Trường Mầm non Vườn Xanh Nam Đô thuộc loại hình trường Mầm non tư thực; được thành lập theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 07 tháng 04 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai và chính thức đưa vào hoạt động từ ngày 06 tháng 11 năm 2015. Trường tọa lạc tại số 609 Trương Định, Phường Hoàng Mai. Trường có quy mô 24 phòng học và các phòng chức năng, phòng sinh hoạt chung đạt tiêu chuẩn thiết kế trường mầm non. Trường trang thiết bị đầy đủ về CSVC, trang thiết bị hiện đại, sẵn sàng phục vụ tốt cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường.
6. Thông tin người đại diện pháp lý:
 - Bà: Vũ Huyền Tâm.
 - Chức vụ: Hiệu trưởng.
 - Địa chỉ: 658 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội.
 - Số điện thoại: 0904528818
7. Tổ chức bộ máy:
 - a. Quyết định thành lập



- Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai về việc thành lập trường Mầm non tư thục Vườn Xanh Nam Đô.
- b. Quyết định bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:
 - Quyết định số 5757/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai về việc công nhận chức danh Hiệu trưởng trường Mầm non Vườn Xanh Nam Đô (Bà Vũ Huyền Tâm)
 - Quyết định số 5758/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai về việc công nhận chức danh Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Vườn Xanh Nam Đô (Bà Đặng Thị Huyền)
 - Quyết định số 335/QĐ-CTUBND, ngày 06 tháng 03 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai về việc công nhận chức danh Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Vườn Xanh Nam Đô (Bà Cún Vân Anh)
- c. Quy chế tổ chức và hoạt động:
 - Quyết định số 170/QĐ-GD&ĐT, ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Phòng giáo dục và Đào tạo quận Hoàng Mai về việc cho phép hoạt động trường mầm non Vườn Xanh Nam Đô – phường Thịnh Liệt.
 - Quyết định số 20/QĐ-MNVXND, ngày 10 tháng 10 năm 2025 của trường Mầm non Vườn Xanh Nam Đô về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Mầm non Vườn Xanh Nam Đô.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

- Trường có 70 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01 đ/c

+ Phó Hiệu trưởng: 02 đ/c

+ Giáo viên: 44 đ/c.

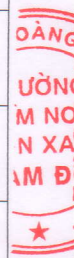
+ Nhân viên: 23 đ/c.

- Công đoàn cơ sở có 53 công đoàn viên.

- Toàn trường có tổng 371 học sinh/19 lớp học.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Ghi chú
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới Trung cấp	
I	Cán bộ quản lý	03						

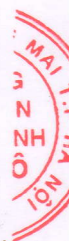
1	Hiệu trưởng	01		01				
2	Phó hiệu trưởng	02		01	01			
II	Giáo viên	44						
1	Nhà trẻ	18		06	10	02		GV hiện đang học lên ĐH dự kiến 2026 - 2027 hoàn thành
2	Mẫu giáo	26		08	18			
III	Nhân viên	23						
1	Hành chính nhân sự	01		01				
2	Kế toán	01		01				
3	Y tế	01				01		
4	Nuôi dưỡng	05					05	
5	Nhân viên khác	15		12		02	01	
Tổng		70		30	29	05	06	



III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	24	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	24	

2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất	3385	7,15m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi	1250	2,6m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1480	3,2m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ		
3	Diện tích phòng vệ sinh	195	0,4m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi	180	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất	100	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật + đa chức năng	263	
7	Diện tích nhà bếp và kho	200	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	19	19 bộ/19 lớp
	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	19	19 bộ/19 lớp
	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời, trong nhà	02 bộ	1 bộ/1 sân chơi
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục	17	



	vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số ...)		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Máy Photocopy	01	
2	Máy lọc không khí	20	
3	Máy hút ẩm	03	
4	Ti vi/Màn hình chiếu	21	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m2)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	9	0	24		0,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0

(Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/04/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	

XVI	Tường rào xây	x	
-----	---------------	---	--

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Qua quá trình rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí theo *Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT* quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường Mầm non Vườn Xanh Nam Đô đạt như sau:

Kết quả: Mức 1

TT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí theo Thông tư số 19	Đạt/không đạt
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	Đạt 10/10
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	Đạt 3/3
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	Đạt 6/6
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Đạt 2/2
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Đạt 4 /4

+ Số lượng tiêu chí đạt 25/25, tỉ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt 00/25, tỉ lệ 0%

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			18 - 24 tháng	24 – 36 tháng	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	371					
	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	371	30	102	64	86	89
	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0

	Số trẻ phổ cập GDMN 5 tuổi	89					89
II	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	371	30	102	64	86	89
III	Số trẻ được kiểm tra định kỳ sức khỏe	307	15	85	50	69	88
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	371	30	102	64	86	89
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	371	30	102	64	86	89
1	Số trẻ cân nặng bình thường	365	30	102	63	84	86
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	371	30	102	64	86	89
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	06	0	0	01	02	03

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Kết quả thu chi hoạt động:

STT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	28,729,671,445	29,860,767,541
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ nhà đầu tư		

II	Thu giáo dục và đào tạo	28,714,124,021	28,190,331,729
1	Thu Phí nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	28,684,309,215	28,190,331,729
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	29,814,806	
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	15,547,424	1,670,435,812
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	24,810,591,351	28,267,979,726
I	Chi lương, thu nhập	10,055,067,563	11,023,282,200
1	Chi lương, thu nhập khác NQ08 của QL giáo viên, NV	10,055,067,563	11,023,282,200
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	13,740,638,430	16,193,269,963
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	13,740,638,430	16,193,269,963
III	Chi hỗ trợ người học		

1	Chi miễn giảm học phí và hỗ trợ học tập		
2	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác (BHXH)	1,014,885,358	1,051,427,563
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	3,919,080,094	1,592,787,815

2. Các khoản thu năm học 2025 – 2026

STT	CÁC KHOẢN THU	NHÀ TRẺ (18 – 24 THÁNG VÀ 25 – 36 THÁNG)	MẪU GIÁO		
			3-4 TUỔI	4-5 TUỔI	5-6 TUỔI
I	Khoản thu phí nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ (Lớp học tối đa 25 học sinh)	6,770,000	6,770,000	6,770,000	6,770,000
II	Khoản thu phí nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ (Lớp học tối đa 18 học sinh)	8,720,000	8,720,000	8,720,000	8,720,000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

a. Công đoàn

- 25/12/2025 thực hiện Đại hội Công đoàn thành công.
- Tham gia vào ban chấp hành Công đoàn phường Hoàng Mai.
- Thực hiện tốt các phong trào đoàn thể của Phường Hoàng Mai trong các hoạt động chung
- Vận động các Đoàn viên tham gia tốt các phong trào của Nhà trường và Phường
- Tổ chức các hoạt động vui chơi, kết nối cho Đoàn viên tại trường học

b. Hội chữ thập đỏ

- Thực hiện tốt chuyên đề giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho trẻ 5 tuổi.
- Tập huấn phòng chống dịch theo mùa
- Tập phòng chống tai nạn thương tích

- Tham gia hiến máu nhân đạo năm 2025 do Quận Hoàng Mai tổ chức.

c. Hoạt động bồi dưỡng chuyên môn

- Tham gia các hoạt động đào tạo tập huấn theo kế hoạch của Phòng VHXXH phường Hoàng Mai về công tác chuyên môn chăm sóc - giáo dục trẻ
- Tập huấn nội bộ các chuyên đề từ cơ bản và nâng cao đào tạo đội ngũ giáo viên - nhân viên nhà trường, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.
- Dự giờ, chia sẻ sinh hoạt chuyên môn nâng cao nghiệp vụ sư phạm

d. Hoạt động chăm sóc chăm sóc - nuôi dưỡng

- Cải tiến thực đơn theo mùa, chế biến món ăn an toàn, cân trọng, tỉ mỉ và cân đối lượng Kcal cho trẻ
- Bếp ăn một chiều an toàn, trang thiết bị hiện đại
- Trồng trọt và chăm sóc rau xanh hữu cơ phục vụ bữa ăn
- Hoạt động giáo dục dinh dưỡng cho giáo viên, nhân viên, học sinh

e. Hoạt động sự kiện, trải nghiệm cho học sinh

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong và ngoài trường học,
- Nhà trường tăng cường phối hợp với phụ huynh thông qua các chương trình workshop, hoạt động học cùng con và các kênh kết nối như bản tin, video chia sẻ, tạo sự đồng hành chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường.

f. Xây dựng môi trường lớp học

- Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường lớp học theo hướng mở, thân thiện và lấy trẻ làm trung tâm. Việc trang trí không chỉ đảm bảo tính thẩm mỹ mà còn gắn liền với mục tiêu giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá và thể hiện bản thân.
- Các lớp học được bố trí khoa học với các góc hoạt động như góc học tập, góc nghệ thuật, góc xây dựng, góc thiên nhiên... được sắp xếp linh hoạt, phù hợp với độ tuổi. Đồ dùng, học liệu được lựa chọn đa dạng, an toàn, ưu tiên các nguyên vật liệu mở, tái chế và gần gũi với trẻ, khuyến khích trẻ tham gia vào quá trình tạo lập môi trường lớp học.
- Bên cạnh môi trường trong lớp, nhà trường quan tâm đầu tư và khai thác hiệu quả các phòng chức năng như phòng nghệ thuật, phòng vận động, thư viện, phòng đa năng... nhằm tạo thêm không gian trải nghiệm phong phú cho trẻ. Các phòng chức năng được bố trí phù hợp, đảm bảo an toàn và được sử dụng linh hoạt theo kế hoạch giáo dục, góp phần hỗ trợ phát triển toàn diện các lĩnh vực cho trẻ.
- Việc kết hợp hài hòa giữa môi trường lớp học và các không gian chức năng đã tạo nên môi trường giáo dục sinh động, khơi gợi hứng thú học tập, đồng thời đáp ứng nhu cầu vui chơi, trải nghiệm đa dạng của trẻ trong nhà trường.

T. P. H. A

- Nội dung trang trí thường xuyên được thay đổi theo chủ đề học tập và các dự án trải nghiệm, có sự tham gia của trẻ thông qua sản phẩm cá nhân và nhóm, từ đó giúp trẻ phát triển khả năng sáng tạo, tự tin và cảm nhận giá trị bản thân.
- Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng xây dựng môi trường cảm xúc tích cực thông qua các góc biểu đạt cảm xúc, góc chia sẻ, góp phần hình thành kỹ năng giao tiếp, hợp tác và điều chỉnh cảm xúc cho trẻ.

g. Xây dựng văn hoá trường học

- Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục giàu tính nhân văn, nơi mỗi thành viên đều được tôn trọng, yêu thương và phát triển. Văn hoá trường học được hình thành trên nền tảng các giá trị cốt lõi như: yêu thương, tôn trọng, hợp tác và trách nhiệm, được thể hiện xuyên suốt trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và trong mối quan hệ giữa giáo viên – trẻ – phụ huynh.
- Trong năm học, nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động nhằm lan tỏa văn hoá tích cực như giáo dục cảm xúc – xã hội (SEL), xây dựng thói quen, nề nếp cho trẻ thông qua các hoạt động góp phần xây dựng trường học tích cực lấy trẻ làm trung tâm
- Bên cạnh đó, môi trường làm việc của đội ngũ giáo viên được xây dựng theo hướng chia sẻ, hỗ trợ và phát triển chuyên môn. Nhà trường cũng chú trọng xây dựng hình ảnh thân thiện, tích cực thông qua các hoạt động truyền thông và sự kiện, tạo nên bản sắc riêng của Nhà trường.



Vũ Huyền Tâm